

Số: 7523 /TB-HĐTDVC

Quận 12, ngày 26 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO
Về kết quả điểm vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức
ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2022

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội dung thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 4552/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 về ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 7821/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 về thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2022 (viết tắt là Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022);

Căn cứ Biên bản họp thông qua kết quả điểm xét tuyển vòng 2 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022;

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022 thông báo một số nội dung sau:

1. Kết quả điểm vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2022 (theo Danh sách đính kèm).

2. Kết quả được niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Quận 12 tại địa chỉ: <http://www.quan12.hochiminhcity.gov.vn> hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ: <http://www.pgdquan12.hcm.edu.vn>.

3. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả xét tuyển vòng 2 bằng hình thức phỏng vấn theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 15 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022 thông báo để các cơ quan, đơn vị và thí sinh được biết./.

Nơi nhận:

- UBND quận (để báo cáo);
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Trung tâm GDNN - GDTX;
- Các đơn vị có thí sinh dự tuyển;
- Trang thông tin điện tử Quận 12;
- Lưu: VT, HETDVC.Hi.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
Võ Thị Chính**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NĂM 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VÒNG 2 (PHÒNG VẤN) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông báo số 7523/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2022)

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Q12_198	Nguyễn Thị Thi		24/04/1995	Mầm non 1 Tháng 4	Giáo viên mầm non hạng III			91	91	Trúng tuyển	
2	Q12_093	Nguyễn Thị Thanh Thùy		18/05/1992	Mầm non 1 Tháng 4	Giáo viên mầm non hạng III			85.5	85.5	Trúng tuyển	
3	Q12_067	Đoàn Thị Thùy Dung		10/05/1996	Mầm non 1 Tháng 4	Giáo viên mầm non hạng III			81	81	Trúng tuyển	
4	Q12_005	Sỹ Thị Huyền		08/01/1981	Mầm non 1 Tháng 4	Văn thư viên trung cấp			70	70	Trúng tuyển	
5	Q12_122	Trần Ngọc Giàu		06/09/1997	Mầm non 1 Tháng 4	Văn thư viên trung cấp			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
6	Q12_066	Nguyễn Thị Diễm Chi		17/03/1996	Mầm non Bé Ngoan	Giáo viên mầm non hạng III			87	87	Trúng tuyển	
7	Q12_132	Trần Thị Giang		30/06/1983	Mầm non Bé Ngoan	Giáo viên mầm non hạng III			81	81	Trúng tuyển	
8	Q12_223	Phạm Bảo Yến		06/07/1998	Mầm non Bé Ngoan	Giáo viên mầm non hạng III			81	81	Trúng tuyển	
9	Q12_152	Đỗ Hoàng Viễn	19/10/1989		Mầm non Bé Ngoan	Kế toán viên trung cấp			85	85	Trúng tuyển	
10	Q12_085	Nguyễn Thị Bích Trâm		10/11/1991	Mầm non Bông Sen	Giáo viên mầm non hạng III			90.5	90.5	Trúng tuyển	

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên				
11	Q12_040	Trần Thị Thanh Thủy		03/05/1983	Mầm non Bông Sen	Giáo viên mầm non hạng III			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
12	Q12_102	Lê Thị Trà Mi		10/10/1993	Mầm non Bông Sen	Kế toán viên trung cấp			79.5	79.5	Trúng tuyển	
13	Q12_134	Nguyễn Thị Dung		05/04/1993	Mầm non Hoa Đào	Kế toán viên trung cấp			88	88	Trúng tuyển	
14	Q12_235	Vũ Thị Vân Anh		25/09/1992	Mầm non Hoa Đỗ Quyên	Kế toán viên trung cấp			66	66	Trúng tuyển	
15	Q12_197	Cao Phương Dung		02/03/1987	Mầm non Hoa Phong Lan	Kế toán viên trung cấp			91.5	91.5	Trúng tuyển	
16	Q12_217	Nguyễn Thị Quỳnh		14/02/1987	Mầm non Hoa Phong Lan	Kế toán viên trung cấp			42	42	Không trúng tuyển	
17	Q12_180	Phan Nguyễn Hoàng Ngân		26/11/1994	Mầm non Hoa Phong Lan	Văn thư viên trung cấp			84	84	Trúng tuyển	
18	Q12_101	Trần Thị Tâm		13/10/1988	Mầm non Họa Mi 2	Kế toán viên trung cấp	Con thương binh	5	91	96	Trúng tuyển	
19	Q12_017	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		07/06/1999	Mầm non Hồng Yến	Giáo viên mầm non hạng III			85.5	85.5	Trúng tuyển	
20	Q12_155	Hoàng Thị Liêm		08/04/1991	Mầm non Mai Vàng	Giáo viên mầm non hạng III			90	90	Trúng tuyển	
21	Q12_039	Nguyễn Thị Thảo Nguyên		24/10/1997	Mầm non Mai Vàng	Giáo viên mầm non hạng III			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
22	Q12_092	Đặng Thị Nguyệt		05/06/1991	Mầm non Mai Vàng	Giáo viên mầm non hạng III			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
23	Q12_157	Dương Thị Hạnh		19/11/1981	Mầm non Mai Vàng	Giáo viên mầm non hạng III			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
24	Q12_199	Trần Phương Uyên		10/11/1996	Mầm non Mai Vàng	Giáo viên mầm non hạng III			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
25	Q12_129	Cao Thị Lê		08/03/1990	Mầm non Mai Vàng	Kế toán viên trung cấp			90	90	Trúng tuyển	

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên				
26	Q12_186	Nguyễn Thị Phương Hồng Huế		24/08/1989	Mầm non Ngọc Lan	Kế toán viên trung cấp			81.5	81.5	Trúng tuyển	
27	Q12_216	Nguyễn Thị Minh Hậu		23/05/1987	Mầm non Ngọc Lan	Kế toán viên trung cấp			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
28	Q12_126	Nguyễn Thị Hương		16/09/1984	Mầm non Sơn Ca	Kế toán viên trung cấp			65	65	Trúng tuyển	
29	Q12_127	Đỗ Thị Lân		21/04/1990	Mầm non Sơn Ca	Văn thư viên trung cấp			80.5	80.5	Trúng tuyển	
30	Q12_219	Lê Thị Như Tuyền		06/09/1981	Mầm non Sơn Ca 2	Kế toán viên trung cấp			60	60	Trúng tuyển	
31	Q12_167	Nguyễn Thị Minh Hằng		30/04/1978	Mầm non Sơn Ca 3	Kế toán viên trung cấp			71	71	Trúng tuyển	
32	Q12_168	Lê Thị Yến Nhi		28/02/1990	Mầm non Sơn Ca 3	Y sĩ hạng IV			66	66	Trúng tuyển	
33	Q12_273	Hoàng Thị Phương		05/05/1994	Mầm non Sơn Ca 4	Giáo viên mầm non hạng III			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
34	Q12_052	Võ Thị Ngọc Phú		20/08/1984	Mầm non Sơn Ca 6	Văn thư viên trung cấp			80	80	Trúng tuyển	
35	Q12_207	Nguyễn Thị Thu Hương		05/07/1982	Mầm non Sơn Ca 7	Văn thư viên trung cấp			72.5	72.5	Trúng tuyển	
36	Q12_109	Bùi Thị Hạnh		15/10/1988	Mầm non Sơn Ca 8	Giáo viên mầm non hạng III			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
37	Q12_178	Nguyễn Thị Kim Ngân		28/12/1995	Mầm non Sơn Ca 9	Giáo viên mầm non hạng III			80	80	Trúng tuyển	
38	Q12_055	Nguyễn Thị Ngọc Hiền		30/9/1986	Mầm non Sơn Ca 9	Kế toán viên trung cấp			75	75	Trúng tuyển	
39	Q12_056	Trần Thị Liễu		06/05/1979	Mầm non Sơn Ca 9	Y sĩ hạng IV			78	78	Trúng tuyển	
40	Q12_147	Phạm Thị Phương Chi		13/06/1987	Mầm non Vàng Anh	Giáo viên mầm non hạng III			77	77	Trúng tuyển	

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên				
41	Q12_191	Phạm Thị Trinh		31/01/1993	Mầm non Vàng Anh	Kế toán viên trung cấp			66.5	66.5	Trúng tuyển	
42	Q12_140	Nguyễn Thị Phương		01/04/1991	Tiểu học Hà Huy Giáp	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			81.5	81.5	Trúng tuyển	
43	Q12_125	Phan Thị Thanh Hương		09/07/1991	Tiểu học Hà Huy Giáp	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			70	70	Trúng tuyển	
44	Q12_236	Ngô Nguyên Tín	30/10/1996		Tiểu học Hà Huy Giáp	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			69	69	Trúng tuyển	
45	Q12_250	Nguyễn Thị Hồng Tươi		16/09/1992	Tiểu học Hà Huy Giáp	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			46	46	Không trúng tuyển	
46	Q12_222	Bùi Ngọc Tân	27/12/1974		Tiểu học Hà Huy Giáp	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			36	36	Không trúng tuyển	
47	Q12_021	Trần Hoàng Dũng	16/08/1986		Tiểu học Hà Huy Giáp	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			27.5	27.5	Không trúng tuyển	
48	Q12_084	Hà Thu Huyền		03/08/1993	Tiểu học Hà Huy Giáp	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
49	Q12_246	Đặng Thị Bích Trâm		02/09/1985	Tiểu học Hà Huy Giáp	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
50	Q12_201	Phạm Văn Đàm	12/03/1979		Tiểu học Hồ Văn Thanh	Kế toán viên trung cấp			55	55	Trúng tuyển	
51	Q12_077	Ngô Thị Mộng Kiều		18/03/2000	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			76.5	76.5	Trúng tuyển	
52	Q12_260	Trần Thị Mỹ Hạnh		28/05/1983	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			76.5	76.5	Trúng tuyển	
53	Q12_258	Nguyễn Phú Minh Châu		17/09/1996	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			75.5	75.5	Trúng tuyển	

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên				
54	Q12_117	Lê Văn Phương	10/10/1972		Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			72.5	72.5	Trúng tuyển	
55	Q12_097	Đinh Thị Ngọc Trân		02/03/2000	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			70	70	Trúng tuyển	
56	Q12_244	Nguyễn Thị Anh Thư		23/06/2000	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			60	60	Trúng tuyển	
57	Q12_203	Vũ Thị Mai Lan		02/03/1992	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			48.5	48.5	Không trúng tuyển	
58	Q12_015	Lương Thị Thanh Xuân		09/03/1985	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			31	31	Không trúng tuyển	
59	Q12_023	Võ Thị Trúc Oanh		05/07/1997	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
60	Q12_144	Giáp Thị Nhung		26/10/1986	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên tiểu học hạng III (tiếng Anh)			72	72	Trúng tuyển	
61	Q12_232	Phạm Duy Khôi	21/05/1992		Tiểu học Kim Đồng	Y sĩ hạng IV			62.5	62.5	Trúng tuyển	
62	Q12_118	Nguyễn Thị Kim Liên		24/12/1979	Tiểu học Lê Văn Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			67.5	67.5	Trúng tuyển	
63	Q12_027	Nguyễn Thị Hồng		20/01/1993	Tiểu học Lê Văn Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			66	66	Trúng tuyển	
64	Q12_010	Đặng Diệu Linh		21/07/1999	Tiểu học Lý Tự Trọng	Giáo viên tiểu học hạng III (môn tiếng Anh)			93	93	Trúng tuyển	
65	Q12_162	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		15/03/1983	Tiểu học Lý Tự Trọng	Kế toán viên trung cấp			60	60	Trúng tuyển	
66	Q12_182	Trần Thị Ngọc Diễm		26/09/1989	Tiểu học Lý Tự Trọng	Y sĩ hạng IV			61	61	Trúng tuyển	

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên				
67	Q12_099	Nguyễn Hoàng Yến Nhi		03/02/1997	Tiểu học Nguyễn An Khương	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			87	87	Trúng tuyển	
68	Q12_110	Phạm Thị Ngọc Hân		20/02/1993	Tiểu học Nguyễn An Khương	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			78.5	78.5	Trúng tuyển	
69	Q12_033	Nguyễn Thị Tuyết Mai		24/11/1982	Tiểu học Nguyễn An Khương	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			76	76	Trúng tuyển	
70	Q12_004	Phạm Thị Thanh Uyên		12/03/1996	Tiểu học Nguyễn An Khương	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			75	75	Trúng tuyển	
71	Q12_079	Nguyễn Thị Thanh Trúc		30/04/1992	Tiểu học Nguyễn An Khương	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			72.5	72.5	Trúng tuyển	
72	Q12_068	Nguyễn Thị Hải Yến		30/09/1991	Tiểu học Nguyễn An Khương	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			63	63	Trúng tuyển	
73	Q12_130	Hoàng Thị Hiền		15/06/1981	Tiểu học Nguyễn An Khương	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	Dân tộc Tày	5	42.5	47.5	Không trúng tuyển	
74	Q12_002	Trịnh Thị Thanh Trúc		26/10/1998	Tiểu học Nguyễn An Khương	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
75	Q12_071	Nguyễn Ngọc Thu Trang		08/10/1999	Tiểu học Nguyễn An Khương	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
76	Q12_086	Lê Thanh Diệu		05/08/1995	Tiểu học Nguyễn An Khương	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
77	Q12_252	Nguyễn Hoàng Anh Thu		09/11/1998	Tiểu học Nguyễn An Khương	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
78	Q12_169	Nguyễn Thị Ngọc Tú		24/10/1992	Tiểu học Nguyễn Du	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			64.5	64.5	Trúng tuyển	
79	Q12_254	Hoàng Thị Thu Hiền		09/08/1999	Tiểu học Nguyễn Du	Giáo viên tiểu học hạng III (môn tiếng Anh)			65.5	65.5	Trúng tuyển	

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên				
80	Q12_107	Nguyễn Thị Thu Huyền		15/07/1990	Tiểu học Nguyễn Du	Giáo viên tiểu học hạng III (môn tiếng Anh)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
81	Q12_037	Võ Ngọc Thùy Ngân		01/10/1988	Tiểu học Nguyễn Du	Y sĩ hạng IV			53	53	Trúng tuyển	
82	Q12_231	Huỳnh Thị Ngọc Thảo		24/12/1982	Tiểu học Nguyễn Khuyến	Y sĩ hạng IV			55	55	Trúng tuyển	
83	Q12_141	Vương Thị Kiều		16/09/1990	Tiểu học Nguyễn Thái Bình	Y sĩ hạng IV			62	62	Trúng tuyển	
84	Q12_142	Trần Thị Thu Thảo		07/12/1988	Tiểu học Nguyễn Thái Bình	Kế toán viên			85	85	Trúng tuyển	
85	Q12_035	Nguyễn Thị Kim Ngọc		21/08/1999	Tiểu học Nguyễn Thị Định	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			62.5	62.5	Trúng tuyển	
86	Q12_177	Hoàng Trung Hiếu	21/12/1990		Tiểu học Nguyễn Thị Định	Kế toán viên trung cấp			73.5	73.5	Trúng tuyển	
87	Q12_046	Đoàn Thị Phương Thảo		05/04/1987	Tiểu học Nguyễn Thị Định	Kế toán viên	Con bệnh binh	5	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
88	Q12_080	Hồ Nguyễn Cẩm Nhung		16/06/1997	Tiểu học Nguyễn Trãi	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			70	70	Trúng tuyển	
89	Q12_204	Nguyễn Việt Triều	02/05/1990		Tiểu học Nguyễn Trãi	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Âm nhạc)			60	60	Trúng tuyển	
90	Q12_098	Trần Hoàng Vy		28/04/1999	Tiểu học Nguyễn Văn Thệ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			87	87	Trúng tuyển	
91	Q12_044	Phạm Thị Lan Anh		17/05/1998	Tiểu học Nguyễn Văn Thệ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			70	70	Trúng tuyển	
92	Q12_028	Trần Thị Hồng		12/04/1996	Tiểu học Nguyễn Văn Thệ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			60	60	Trúng tuyển	

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên				
93	Q12_164	Nguyễn Quế Anh		30/10/1992	Tiểu học Nguyễn Văn Thệ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			60	60	Trúng tuyển	
94	Q12_038	Trần Thị Thảo		15/03/1985	Tiểu học Nguyễn Văn Thệ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			47.5	47.5	Không trúng tuyển	
95	Q12_019	Võ Thị Mộng Dung		29/06/1993	Tiểu học Nguyễn Văn Thệ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			45	45	Không trúng tuyển	
96	Q12_189	Nguyễn Thị Tường Vy		28/09/1998	Tiểu học Nguyễn Văn Thệ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			40	40	Không trúng tuyển	
97	Q12_022	Mai Ngọc Yến My		13/08/1997	Tiểu học Nguyễn Văn Thệ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
98	Q12_205	Hồ Thị Thơm		30/06/1998	Tiểu học Nguyễn Văn Thệ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
99	Q12_014	Trần Thị Bích Thủy		15/08/1985	Tiểu học Nguyễn Văn Thệ	Giáo viên tiểu học hạng III (môn tiếng Anh)			70	70	Trúng tuyển	
100	Q12_262	Hồ Thị Phượng		05/05/1989	Tiểu học Nguyễn Văn Thệ	Giáo viên tiểu học hạng III (môn tiếng Anh)	Con của người hưởng chính sách như thương binh	5	34	39	Không trúng tuyển	
101	Q12_050	Lê Kim Tiết		09/08/1983	Tiểu học Nguyễn Văn Thệ	Y sĩ hạng IV			80	80	Trúng tuyển	
102	Q12_113	Nguyễn Thị Lành		25/04/1986	Tiểu học Nguyễn Văn Thệ	Kế toán viên trung cấp			72.5	72.5	Trúng tuyển	
103	Q12_240	Đặng Thị Thùy		18/10/1984	Tiểu học Phạm Văn Chiêu	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			65.5	65.5	Trúng tuyển	
104	Q12_188	Nguyễn Thanh Hoài	12/11/1992		Tiểu học Phạm Văn Chiêu	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			51.5	51.5	Trúng tuyển	
105	Q12_007	Nguyễn Thu Hà		20/07/1986	Tiểu học Phạm Văn Chiêu	Giáo viên tiểu học hạng III (môn tiếng Anh)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên				
106	Q12_057	Nguyễn Thị Diễm Hương		02/11/1999	Tiểu học Quới Xuân	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			67	67	Trúng tuyển	
107	Q12_041	Nguyễn Bùi Mai Loan		23/04/1996	Tiểu học Quới Xuân	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			65	65	Trúng tuyển	
108	Q12_042	Nguyễn Mai Lệ		10/05/1996	Tiểu học Quới Xuân	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			52	52	Trúng tuyển	
109	Q12_112	Nguyễn Thị Thanh Xuân		16/12/1985	Tiểu học Quới Xuân	Kế toán viên trung cấp			61	61	Trúng tuyển	
110	Q12_082	Nguyễn Yến Nhi		04/08/2000	Tiểu học Thuận Kiều	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			83	83	Trúng tuyển	
111	Q12_088	Vương Thụy Thùy Linh		11/05/1990	Tiểu học Thuận Kiều	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			75	75	Trúng tuyển	
112	Q12_043	Cù Thị Hồng Nhung		23/05/1996	Tiểu học Thuận Kiều	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			71	71	Trúng tuyển	
113	Q12_083	Lâm Gia Mẫn		07/12/2000	Tiểu học Thuận Kiều	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	Dân tộc Hoa	5	56	61	Trúng tuyển	
114	Q12_087	Mai Thị Huyền		04/05/1985	Tiểu học Thuận Kiều	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			60	60	Trúng tuyển	
115	Q12_069	Nguyễn Trần Phương Dung		27/02/1996	Tiểu học Thuận Kiều	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			56	56	Trúng tuyển	
116	Q12_238	Lê Thị Mỹ Dung		09/05/1998	Tiểu học Thuận Kiều	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			56	56	Trúng tuyển	
117	Q12_224	Lê Thị Mỹ Linh		02/03/1999	Tiểu học Thuận Kiều	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			55	55	Trúng tuyển	
118	Q12_081	Vũ Thanh Vi		11/08/1987	Tiểu học Thuận Kiều	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			50	50	Trúng tuyển	

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên				
119	Q12_131	Nguyễn Thanh Hà	24/10/1977		Tiểu học Thuận Kiều	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			48	48	Không trúng tuyển	
120	Q12_170	Nguyễn Thị Ngọc Bích		13/05/1992	Tiểu học Thuận Kiều	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			41	41	Không trúng tuyển	
121	Q12_091	Lê Thị Lan		24/04/1997	Tiểu học Thuận Kiều	Y sĩ hạng IV			55	55	Trúng tuyển	
122	Q12_226	Phạm Thị Kim Tuyền		15/07/1999	Tiểu học Trần Quang Cơ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			81	81	Trúng tuyển	
123	Q12_008	Nguyễn Thị Thái Hạnh		10/02/1995	Tiểu học Trần Quang Cơ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			67	67	Trúng tuyển	
124	Q12_165	Trần Thụy Anh Thư		18/11/2000	Tiểu học Trần Quang Cơ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			67	67	Trúng tuyển	
125	Q12_209	Trương Hoàng Ngọc Linh		15/05/1991	Tiểu học Trần Quang Cơ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			62	62	Trúng tuyển	
126	Q12_255	Dương Thị Mỹ Hiệp		20/11/1988	Tiểu học Trần Quang Cơ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			47	47	Không trúng tuyển	
127	Q12_121	Đào Thu Hà		27/12/1992	Tiểu học Trần Quang Cơ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			42	42	Không trúng tuyển	
128	Q12_159	Phạm Nguyễn Thanh Trúc		27/10/1994	Tiểu học Trần Quang Cơ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			42	42	Không trúng tuyển	
129	Q12_104	Lê Bùi Hồng Hải		02/09/1997	Tiểu học Trần Quang Cơ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			41.5	41.5	Không trúng tuyển	
130	Q12_200	Lê Thanh Tùng	11/01/1972		Tiểu học Trần Quang Cơ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			36	36	Không trúng tuyển	
131	Q12_248	Lê Ngọc Điệp		19/09/1987	Tiểu học Trần Quang Cơ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			11	11	Không trúng tuyển	

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên				
132	Q12_096	Nguyễn Ngọc Châu		11/03/1995	Tiểu học Trần Quang Cơ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
133	Q12_116	Trương Thị Hoài Thắm		24/06/1982	Tiểu học Trần Quang Cơ	Y sĩ hạng IV			70	70	Trúng tuyển	
134	Q12_020	Trần Trung Phong	16/12/1994		Tiểu học Trần Văn Ôn	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	Hoàn thành nghĩa vụ công an nhân dân	2.5	61	63.5	Trúng tuyển	
135	Q12_183	Nguyễn Thị Tuyết Sương		25/12/1993	Tiểu học Trần Văn Ôn	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			62.5	62.5	Trúng tuyển	
136	Q12_124	Chu Thị Hóa		29/10/1989	Tiểu học Trần Văn Ôn	Giáo viên tiểu học hạng III (môn tiếng Anh)			67	67	Trúng tuyển	
137	Q12_257	Đinh Thị Huyền Trân		19/04/1998	Tiểu học Trương Định	Giáo viên tiểu học hạng III (môn tiếng Anh)			87	87	Trúng tuyển	
138	Q12_251	Hoàng Thị Mai		12/08/1989	Tiểu học Trương Định	Y sĩ hạng IV			64	64	Trúng tuyển	
139	Q12_003	Trần Thị Huyền Trân		26/05/1998	Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			85	85	Trúng tuyển	
140	Q12_012	Nguyễn Kim Ngân		03/12/2000	Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			80	80	Trúng tuyển	
141	Q12_013	Nguyễn Vũ Quỳnh Nhi		01/10/2000	Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			80	80	Trúng tuyển	
142	Q12_228	Châu Lê Hồng Trang		22/07/2000	Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	Dân tộc Hoa	5	75	80	Trúng tuyển	
143	Q12_230	Hoàng Thị Như Ngọc		24/01/2000	Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			79	79	Trúng tuyển	
144	Q12_229	Phạm Thùy Linh		18/10/2000	Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			76	76	Trúng tuyển	

Stt.	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên				
145	Q12_163	Đỗ Thị Ánh Hồng		15/08/1995	Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			55	55	Không trúng tuyển	
146	Q12_016	Nguyễn Trúc Anh		10/09/1994	Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
147	Q12_076	Hoàng Thị Thu Thủy		15/02/1993	Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
148	Q12_030	Đoàn Thị Cẩm Hương		02/01/1996	Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng III (môn tiếng Anh)			75	75	Trúng tuyển	
149	Q12_045	Võ Hồng Thắng	09/03/1996		Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Thể dục)			80	80	Trúng tuyển	
150	Q12_106	Trần Yên Thảo		21/10/2000	Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Thể dục)			70	70	Trúng tuyển	
151	Q12_156	Lê Hoàng Trung	17/04/1991		Tiểu học Võ Thị Sáu	Kế toán viên trung cấp			80	80	Trúng tuyển	
152	Q12_024	Hoàng Thị Thủy Tiên		03/11/1997	Tiểu học Võ Thị Thừa	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			85	85	Trúng tuyển	
153	Q12_133	Phan Thị Cẩm Tiên		04/09/1997	Tiểu học Võ Thị Thừa	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)			70	70	Trúng tuyển	
154	Q12_029	Trần Thị Thanh Huyền		06/01/1988	Tiểu học Võ Văn Tấn	Giáo viên tiểu học hạng III (môn tiếng Anh)			80	80	Trúng tuyển	
155	Q12_150	Dương Minh Tuấn	14/08/1997		Tiểu học Võ Văn Tấn	Kế toán viên trung cấp			70	70	Trúng tuyển	
156	Q12_151	Nguyễn Thị Huyền Linh		15/12/1983	Tiểu học Võ Văn Tấn	Văn thư viên trung cấp			80	80	Trúng tuyển	
157	Q12_105	Phạm Thị Hồng Gấm		04/01/1999	Trung học cơ sở An Phú Đông	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Giáo dục công dân)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên				
158	Q12_136	Phạm Minh Thu		28/04/1999	Trung học cơ sở An Phú Đông	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn tiếng Anh)			64.5	64.5	Trúng tuyển	
159	Q12_194	Trần Thị Hồng Phương		29/07/1991	Trung học cơ sở An Phú Đông	Y sĩ hạng IV			60	60	Trúng tuyển	
160	Q12_274	Đặng Hải Yến		06/04/1987	Trung học cơ sở An Phú Đông	Kế toán viên trung cấp			65	65	Trúng tuyển	
161	Q12_148	Trương Thị Mộng Vân		14/05/1980	Trung học cơ sở Hà Huy Tập	Y sĩ hạng IV			51	51	Trúng tuyển	
162	Q12_149	Vũ Thị Hương		25/05/1989	Trung học cơ sở Hà Huy Tập	Kế toán viên trung cấp			65	65	Trúng tuyển	
163	Q12_059	Đỗ Thanh Hùng	19/02/1995		Trung học cơ sở Lương Thế Vinh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Con người hưởng chính sách như thương binh	5	81	86	Trúng tuyển	
164	Q12_128	Từ Hữu Nguyên	15/02/1998		Trung học cơ sở Lương Thế Vinh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Dân tộc Hoa	5	68.5	73.5	Không trúng tuyển	
165	Q12_138	Đỗ Thị Mỹ Trinh		25/11/1996	Trung học cơ sở Lương Thế Vinh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)			66	66	Không trúng tuyển	
166	Q12_135	Nguyễn Tất Lịch	15/01/1991		Trung học cơ sở Lương Thế Vinh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Tổng phụ trách)			55	55	Trúng tuyển	
167	Q12_215	Cáp Thị Nhài		12/02/1994	Trung học cơ sở Lương Thế Vinh	Kế toán viên trung cấp			55	55	Trúng tuyển	
168	Q12_073	Đậu Thị Loan		08/10/1994	Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Vật lý)			86	86	Trúng tuyển	
169	Q12_095	Trịnh Phương Hạnh		28/08/1993	Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Vật lý)			69	69	Không trúng tuyển	
170	Q12_213	Nguyễn Thị Yến		10/06/1991	Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Vật lý)			63.5	63.5	Không trúng tuyển	

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên				
171	Q12_123	Lê Thị Thúy Vy		16/05/2000	Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Vật lý)			63	63	Không trúng tuyển	
172	Q12_139	Trần Yến Nhi		22/10/1994	Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn tiếng Anh)			83.5	83.5	Trúng tuyển	
173	Q12_239	Phạm Thị Kim Hồng		05/06/1989	Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ	Y sĩ hạng IV			87.5	87.5	Trúng tuyển	
174	Q12_026	Nguyễn Thị Hiền		25/08/1981	Trung học cơ sở Nguyễn Chí Thanh	Y sĩ hạng IV			80	80	Trúng tuyển	
175	Q12_175	Lê Thị Hồng Hà		12/10/1990	Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)			79	79	Trúng tuyển	
176	Q12_075	Nguyễn Thị Mai		27/12/1997	Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)			78.5	78.5	Không trúng tuyển	
177	Q12_202	Trần Thị Cẩm Tiên		16/12/1995	Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)			77	77	Không trúng tuyển	
178	Q12_031	Vũ Thị Trang		20/11/1996	Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)			63.5	63.5	Không trúng tuyển	
179	Q12_280	Lê Vũ Gia Huy	10/01/1999		Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)			57	57	Không trúng tuyển	
180	Q12_184	Đặng Hoàng Vương	05/07/1993		Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)	Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị	5	50.75	55.75	Không trúng tuyển	
181	Q12_094	Phan Nữ Nhật Hạnh		12/12/1995	Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
182	Q12_161	Huỳnh Hồng Diệp		06/11/1997	Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
183	Q12_146	Ngô Thị Phương Chi		02/01/1994	Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Vật lý)			63	63	Trúng tuyển	

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên				
184	Q12_100	Đinh Thị Hương		23/06/1998	Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Vật lý)			55.5	55.5	Không trúng tuyển	
185	Q12_225	Hoàng Ngọc Cát Tường	28/06/1986		Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Vật lý)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
186	Q12_256	Phạm Thị Thu Trang		20/04/1997	Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Vật lý)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
187	Q12_185	Lê Thị Hồng Đào		03/10/1999	Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Hóa học)			66.25	66.25	Trúng tuyển	
188	Q12_212	Nguyễn Thị Thùy Trang		12/08/1997	Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Hóa học)			60	60	Không trúng tuyển	
189	Q12_247	Nguyễn Thị Tâm		12/09/1994	Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Hóa học)			60	60	Không trúng tuyển	
190	Q12_227	Huỳnh Thị Mỹ Phúc		13/11/1995	Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Hóa học)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
191	Q12_267	Nguyễn Thị Anh Thu		11/11/1996	Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Hóa học)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
192	Q12_268	Nguyễn Ngọc Phương Thanh		27/12/1992	Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Tin học)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
193	Q12_281	Lê Phi Long	04/10/1986		Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	Văn thư viên trung cấp	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2.5	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
194	Q12_171	Võ Thị Yến Lưu		21/09/1991	Trung học cơ sở Nguyễn Huệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)			83	83	Trúng tuyển	
195	Q12_234	Đinh Quỳnh Giang		07/07/1999	Trung học cơ sở Nguyễn Huệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)			70.5	70.5	Không trúng tuyển	
196	Q12_048	Phan Thị Bích Hà		11/06/1989	Trung học cơ sở Nguyễn Huệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)			70	70	Không trúng tuyển	

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên				
197	Q12_278	Lê Trọng Cầu	29/01/1990		Trung học cơ sở Nguyễn Huệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)			61.5	61.5	Không trúng tuyển	
198	Q12_089	Đặng Trung Thủy	04/09/1972		Trung học cơ sở Nguyễn Huệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)			60.5	60.5	Không trúng tuyển	
199	Q12_090	Nguyễn Thị Hiền Linh		02/07/2000	Trung học cơ sở Nguyễn Huệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)			69	69	Trúng tuyển	
200	Q12_047	Trương Hiền Thương		23/06/2000	Trung học cơ sở Nguyễn Huệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)			61.5	61.5	Không trúng tuyển	
201	Q12_192	Nguyễn Thị Thùy Dung		17/06/1997	Trung học cơ sở Nguyễn Huệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)			61	61	Không trúng tuyển	
202	Q12_074	Nguyễn Thị Hường		01/01/1987	Trung học cơ sở Nguyễn Huệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
203	Q12_160	Phạm Thị Thanh Thúy		19/05/1991	Trung học cơ sở Nguyễn Huệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Địa lý)			60.5	60.5	Trúng tuyển	
204	Q12_065	Lê Thị Thu Hiền		20/02/1988	Trung học cơ sở Nguyễn Huệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Địa lý)			60.5	60.5	Trúng tuyển	
205	Q12_270	Mai Thị Sâm		09/09/1981	Trung học cơ sở Nguyễn Huệ	Y sĩ hạng IV			65	65	Trúng tuyển	
206	Q12_174	Nguyễn Thị Thanh Thúy		01/02/1990	Trung học cơ sở Nguyễn Trung Trực	Kế toán viên trung cấp			85.5	85.5	Trúng tuyển	
207	Q12_078	Nguyễn Thị Kim Hiền		14/07/1980	Trung học cơ sở Nguyễn Trung Trực	Kế toán viên trung cấp			0	0	Không trúng tuyển	
208	Q12_006	Phạm Thị Hồng Chinh		07/05/1989	Trung học cơ sở Nguyễn Trung Trực	Y sĩ hạng IV			79.5	79.5	Trúng tuyển	
209	Q12_211	Lý Kim Ngọc		30/07/1988	Trung học cơ sở Nguyễn Trung Trực	Văn thư viên trung cấp			65.5	65.5	Trúng tuyển	

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên				
210	Q12_034	Nguyễn Văn Nhi	19/01/1978		Trung học cơ sở Phan Bội Châu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn tiếng Anh)			76.5	76.5	Trúng tuyển	
211	Q12_187	Chu Thị Ánh Tuyết		25/01/1984	Trung học cơ sở Phan Bội Châu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn tiếng Anh)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
212	Q12_253	Vũ Thị Vân		25/03/1983	Trung học cơ sở Phan Bội Châu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn tiếng Anh)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
213	Q12_277	Đinh Hoàng Cẩm Tú		27/07/1996	Trung học cơ sở Phan Bội Châu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn tiếng Anh)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
214	Q12_072	Nguyễn Ngọc Hồng Vy		11/10/1997	Trung học cơ sở Phan Bội Châu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Lịch sử)			75	75	Trúng tuyển	
215	Q12_241	Hoàng Thị Quỳnh Trang		20/04/1995	Trung học cơ sở Phan Bội Châu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Lịch sử)			68.75	68.75	Không trúng tuyển	
216	Q12_137	Nguyễn Thị Phương		16/03/1992	Trung học cơ sở Phan Bội Châu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Lịch sử)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
217	Q12_261	Đoàn Lê Minh Như		19/10/1997	Trung học cơ sở Phan Bội Châu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Tin học)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
218	Q12_063	Bùi Thị Nương		11/01/1993	Trung học cơ sở Phan Bội Châu	Kế toán viên trung cấp			79.5	79.5	Trúng tuyển	
219	Q12_193	Trịnh Thị Hằng		14/03/1989	Trung học cơ sở Phan Bội Châu	Y sĩ hạng IV			67.5	67.5	Trúng tuyển	
220	Q12_276	Huỳnh Thị Thanh Hạnh		13/08/1983	Trung học cơ sở Phan Bội Châu	Nhân viên (Thủ quỹ)			65	65	Trúng tuyển	
221	Q12_001	Đinh Thị Kim Hà		17/10/1993	Trung học cơ sở Tô Ngọc Vân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)			91	91	Trúng tuyển	
222	Q12_064	Nguyễn Đoàn Tựu	24/11/1982		Trung học cơ sở Tô Ngọc Vân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)			77	77	Không trúng tuyển	



Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên				
223	Q12_208	Dư Thúy Uyên		13/09/2000	Trung học cơ sở Tô Ngọc Vân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)			75	75	Không trúng tuyển	
224	Q12_266	Nguyễn Thị Huyền		29/07/1991	Trung học cơ sở Tô Ngọc Vân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)			40	40	Không trúng tuyển	
225	Q12_275	Nguyễn Thị Thùy Linh		05/05/1997	Trung học cơ sở Tô Ngọc Vân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
226	Q12_259	Nguyễn Hoàng Minh Hiếu	28/12/1997		Trung học cơ sở Tô Ngọc Vân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
227	Q12_265	Hoàng Thị Hà		20/08/1999	Trung học cơ sở Tô Ngọc Vân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
228	Q12_214	Nguyễn Văn Thịnh	20/09/1993		Trung học cơ sở Tô Ngọc Vân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)			92	92	Trúng tuyển	
229	Q12_011	Phan Thị Châu Mẫn		03/10/1999	Trung học cơ sở Tô Ngọc Vân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)			81	81	Trúng tuyển	
230	Q12_242	Nguyễn Thị Loan		02/02/1991	Trung học cơ sở Tô Ngọc Vân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)			72	72	Không trúng tuyển	
231	Q12_269	Nguyễn Thị Bình		05/01/1988	Trung học cơ sở Tô Ngọc Vân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)			70	70	Không trúng tuyển	
232	Q12_036	Trần Thị Phương		30/03/1995	Trung học cơ sở Tô Ngọc Vân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
233	Q12_111	Huỳnh Ngọc Kiều Duyên		19/03/1994	Trung học cơ sở Tô Ngọc Vân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
234	Q12_114	Đỗ Thanh Hải	04/08/1984		Trung học cơ sở Tô Ngọc Vân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn tiếng Anh)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
235	Q12_153	Nguyễn Thị Hòa		20/03/1991	Trung học cơ sở Tô Ngọc Vân	Y sĩ hạng IV			80	80	Trúng tuyển	

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên				
236	Q12_158	Nguyễn Thị Trang Nhung		06/10/1996	Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)			66.25	66.25	Trúng tuyển	
237	Q12_115	Phan Thị Ngọc Huyền		11/08/1999	Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)			40	40	Không trúng tuyển	
238	Q12_206	Võ Thị Kim Hiền		16/06/1997	Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Toán học)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
239	Q12_173	Nguyễn Thị Hằng		18/07/1978	Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)	Con thương binh	5	65.5	70.5	Trúng tuyển	
240	Q12_025	Tô Duy Pha	17/03/1995		Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)			42.5	42.5	Không trúng tuyển	
241	Q12_220	Bùi Thị Kim Anh		04/05/1996	Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
242	Q12_263	Lê Thị Minh Anh		20/07/1998	Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Ngữ văn)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
243	Q12_143	Đinh Thị Nguyễn Hoa		21/02/2000	Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Vật lý)	Con bệnh binh	5	61.75	66.75	Trúng tuyển	
244	Q12_051	Trần Xuân Thắng	21/08/1995		Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Vật lý)			63	63	Không trúng tuyển	
245	Q12_233	Nguyễn Thị Bích Loan		29/08/1996	Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Vật lý)			60.5	60.5	Không trúng tuyển	
246	Q12_018	Hồ Duy Nhân	08/11/1999		Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn tiếng Anh)			70.75	70.75	Trúng tuyển	
247	Q12_179	Lưu Ngọc Ánh		12/06/1997	Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Giáo dục công dân)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
248	Q12_190	Lê Thị Thanh Hà		19/04/1984	Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	Kế toán viên trung cấp			69.5	69.5	Trúng tuyển	

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên				
249	Q12_195	Võ Thị Kim Liên		30/11/1991	Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	Y sĩ hạng IV			77	77	Trúng tuyển	
250	Q12_218	Nguyễn Vũ Thiên Trang		21/12/1998	Trung học cơ sở Trần Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn tiếng Anh)			76	76	Trúng tuyển	
251	Q12_060	Nguyễn Trần Nhị Hằng		24/01/1991	Trung học cơ sở Trần Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn tiếng Anh)			70	70	Trúng tuyển	
252	Q12_176	Nguyễn Thị Thanh Tâm		13/10/1992	Trung học cơ sở Trần Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn tiếng Anh)			70	70	Trúng tuyển	
253	Q12_054	Nguyễn Thị Thùy Anh		30/10/1988	Trung học cơ sở Trần Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn tiếng Anh)			62	62	Không trúng tuyển	
254	Q12_272	Hà Thành Phong	04/02/1992		Trung học cơ sở Trần Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Hóa học)			73.5	73.5	Trúng tuyển	
255	Q12_264	Nguyễn Thị Hồng Anh		13/11/1997	Trung học cơ sở Trần Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Hóa học)			67	67	Không trúng tuyển	
256	Q12_279	Huỳnh Thị Thu Lợi		02/11/1996	Trung học cơ sở Trần Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Hóa học)			58	58	Không trúng tuyển	
257	Q12_271	Trần Hồng Ngọc Ngân		28/06/1992	Trung học cơ sở Trần Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Hóa học)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
258	Q12_009	Võ Thị Thùy Trang		05/02/1997	Trung học cơ sở Trần Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Lịch sử)			70	70	Trúng tuyển	
259	Q12_070	Trần Đình Lân	07/07/1999		Trung học cơ sở Trần Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Âm nhạc)			70	70	Trúng tuyển	
260	Q12_172	Đỗ Huỳnh Như Ý		16/01/1994	Trung học cơ sở Trần Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Sinh học)			66	66	Trúng tuyển	
261	Q12_243	Nguyễn Đặng Thảo Quyên		28/12/1997	Trung học cơ sở Trần Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Sinh học)			65	65	Trúng tuyển	

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên				
262	Q12_249	Nguyễn Thị Huệ Trân		28/07/2000	Trung học cơ sở Trần Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Sinh học)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
263	Q12_221	Phạm Thị Duyên		02/04/1987	Trung học cơ sở Trần Phú	Kế toán viên trung cấp			71	71	Trúng tuyển	
264	Q12_154	Hoàng Thị Thùy Dung		10/10/1996	Trung học cơ sở Trần Quang Khải	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Hóa học)	Dân tộc Nùng	5	62	67	Trúng tuyển	
265	Q12_181	Phạm Thị Xuân		25/03/1995	Trung học cơ sở Trần Quang Khải	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Hóa học)			58	58	Không trúng tuyển	
266	Q12_237	Trần Thị Nhài		26/03/1996	Trung học cơ sở Trần Quang Khải	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Hóa học)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
267	Q12_245	Nguyễn Thị Thu		07/03/1990	Trung học cơ sở Trần Quang Khải	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Hóa học)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
268	Q12_053	Vũ Triệu Ngọc		14/12/1976	Trung học cơ sở Trần Quang Khải	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (môn Địa lý)			49	49	Không trúng tuyển	
269	Q12_120	Lê Thị Tuyết Nhung		24/10/1982	Chuyên biệt Ánh Dương	Kế toán viên trung cấp			64	64	Trúng tuyển	
270	Q12_TX001	Lương Văn Lâm	12/07/1995		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo viên trung học phổ thông hạng III (môn Toán học)			99	99	Trúng tuyển	
271	Q12_TX011	Nguyễn Minh Hải	30/06/1999		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo viên trung học phổ thông hạng III (môn Toán học)			99	99	Trúng tuyển	
272	Q12_TX003	Phạm Lê Quốc Trọng	10/12/1993		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo viên trung học phổ thông hạng III (môn Toán học)			98.5	98.5	Không trúng tuyển	
273	Q12_TX008	Nguyễn Anh Khoa	23/04/2000		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo viên trung học phổ thông hạng III (môn Toán học)			83.5	83.5	Không trúng tuyển	

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ			Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên				
274	Q12_TX010	Đỗ Mạnh Danh	05/12/1987		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo viên trung học phổ thông hạng III (môn Toán học)			78	78	Không trúng tuyển	
275	Q12_TX014	Phạm Quốc Bình	17/12/2000		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo viên trung học phổ thông hạng III (môn Toán học)	Dân tộc Hoa	5	68	73	Không trúng tuyển	
276	Q12_TX004	Ma Xuân Út	10/11/1975		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo viên trung học phổ thông hạng III (môn Toán học)			62.5	62.5	Không trúng tuyển	
277	Q12_TX013	Nguyễn Minh Phái	26/07/1987		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo viên trung học phổ thông hạng III (môn Toán học)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
278	Q12_TX006	Trần Tấn Phước	14/02/1994		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo viên trung học phổ thông hạng III (môn Hóa học)			99	99	Trúng tuyển	
279	Q12_TX009	Trần Hải Phương		06/09/1992	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo viên trung học phổ thông hạng III (môn Hóa học)			80	80	Không trúng tuyển	
280	Q12_TX007	Lê Thị Việt Hà		28/02/1998	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo viên trung học phổ thông hạng III (môn Hóa học)			69	69	Không trúng tuyển	
281	Q12_TX012	Nguyễn Thị Phương Loan		24/12/1986	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo viên trung học phổ thông hạng III (môn Hóa học)			Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	
282	Q12_TX002	Nguyễn Phương Bảo Ngọc	22/02/1996		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo viên trung học phổ thông hạng III (môn tiếng Anh)			91.5	91.5	Trúng tuyển	
283	Q12_TX005	Trần Thị Cẩm Ly		27/09/1991	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo viên trung học phổ thông hạng III (môn Ngữ văn)			90.5	90.5	Trúng tuyển	

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022